

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HSST**
Ngày: 09/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Điều và ông Lê Thanh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST-QĐ ngày 20/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tấn T, sinh năm 1996, tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; cha: Phạm Tr, sinh năm 1960; mẹ: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 29/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa; có mặt.

2. Huỳnh Văn Th, sinh năm 1996, tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã Đ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; cha: Huỳnh Đức H, sinh năm 1974; mẹ: Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt

* *Người bị hại:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn V, xã S, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Đặng Ngọc A, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn V, xã S, huyện S1, tỉnh Phú Yên; có mặt

2. Trương Công T2, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn N, xã S, huyện S1, tỉnh Phú Yên; có mặt

3. Nguyễn Anh T3, sinh năm 1997. Trú tại: Khu phố X, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt.

4. Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn P, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt

5. Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn P, xã H 1, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt

6. Nguyễn Minh H2, sinh năm 1975. Trú tại: Khu phố X, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; có mặt

7. Nguyễn Thị Hồng Th1, sinh năm 1983. Trú tại: Khu phố X, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/2/2021, Phạm Tấn T, Huỳnh Văn Th, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Thị Trúc L, Huỳnh Đức T4 và 03 người bạn của T4 (gồm 01 nam, 02 nữ, không xác định được họ tên, địa chỉ) cùng uống bia và hát karaoke tại phòng 301, quán Karaoke Bảo Trâm, địa chỉ Khu phố X, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Trong lúc hát karaoke, L có nói với T là một lát nữa Nguyễn Thị Trà M (người sống như vợ chồng với T và cũng là chị ruột của L) sẽ đưa Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, Trương Công T2, sinh năm 1993 và Đặng Ngọc A, sinh năm 1991, cùng trú tại xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên là bạn quen biết của L đến hát karaoke chung. Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt vợ chồng trước đó và ghen tức việc M đi cùng với người khác nên T nảy sinh ý định đánh D, T2 và A. T gọi Th và T3 ra trước cửa phòng 301, T nói “*Chút nữa, có mấy đứa kia chở vợ mình đến, mình đánh nó, có gì giúp mình nha*” và rủ Th và T3 cùng đánh nhóm của D thì Th đồng ý, T3 không đồng ý. Một lúc sau, Nguyễn Thị Trà M cùng D, T2, A vào phòng 301 hát karaoke và uống bia chung với nhóm của T. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả phòng tính tiền ra về, Th và T ra trước cổng quán Bảo Trâm đứng đợi, khi thấy D, T2, A đi ra, Thiệu xông vào dùng tay đánh 2-3 cái vào đầu

và mặt của T nhưng không gây thương tích. T dùng dao gấp bằng kim loại dài 12,5cm mang theo sẵn trong người đâm D 02 nhát trúng vào vùng bụng và mông gây thương tích. Đặng Ngọc A chạy vào can ngăn thì bị T đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của A gây thương tích nhẹ. D, T2, A bỏ chạy. Tăng vào can ngăn và giật dao trên tay của T rồi điều khiển xe mô tô chở T và Th đi về. D được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 93 ngày 02/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Văn D bị thương tích tỷ lệ 18%, do vật sắc nhọn gây nên.

Đặng Ngọc A bị thương tích nhẹ đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao gấp bằng kim loại dài 12,5cm; cán dao dài 7,5cm; lưỡi dao dài 05cm;

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSĐH ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T và Huỳnh Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Tấn T, Huỳnh Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng Trương Công T2, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Thị Trúc L, Nguyễn Anh T3, Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra. Đối với người làm chứng Đặng Ngọc A, quá trình điều tra, anh A khai có nhìn thấy Huỳnh Văn Th tham gia đánh người bị hại Nguyễn Văn D bằng tay nhưng không gây thương tích, tuy nhiên tại phiên tòa, anh A thay đổi lời khai, khai nhận do nhầm lẫn và xác định Th không đánh Nguyễn Văn D, xác nhận lời khai của mình tại phiên tòa là đúng, phù hợp với các lời khai của những người làm chứng khác và chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 18/CT-VKSĐH ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Tấn T, Huỳnh Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Phạt bị cáo Phạm Tấn T tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; Phạt Huỳnh Văn Th tù 15 (mười lăm)

tháng từ đến 18 (mười tám) tháng từ.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của bị cáo Huỳnh Văn Thiệu đối với người bị hại Nguyễn Văn D. Trả cho Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được Huỳnh Văn Th nộp tại biên lai thu tiền số 0000805 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao gập bằng kim loại dài 12,5cm; cán dao dài 7,5cm; lưỡi dao dài 05cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Nguyễn Văn D và người làm chứng Nguyễn Thị Hồng Th2. Trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng, đồng thời tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Nhận thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn Tài, Huỳnh Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng trong vụ án, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/2/2021, tại quán Karaoke Bảo Trâm, địa chỉ Khu phố 2, phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Do suy nghĩ ghen tuông cá nhân, trong lúc hát karaoke tại phòng 301, Phạm Tấn T rủ rê Huỳnh Văn Th, được Th đồng ý và cùng

tham gia đánh nhóm người bị hại gồm Nguyễn Văn D, Trương Công T2, Đặng Ngọc A. Sau khi nhóm người bị hại đến hát karaoke chung tại phòng 301 rồi tính tiền ra về. Phạm Tấn T và Huỳnh Văn Th đứng đợi sẵn trước cổng quán Karaoke Bảo Trâm. Khi thấy thấy D, T2, A đi ra, Th xông vào dùng tay đánh 2-3 cái vào đầu và mặt của Th nhưng không gây thương tích. T dùng dao gấp bằng kim loại dài 12,5cm mang theo sẵn trong người đâm D 02 nhát trúng vào vùng bụng và mông gây thương tích tỷ lệ 18%. Mặc dù bị cáo Th không trực tiếp đánh người bị hại Nguyễn Văn D. Thương tích 18% của người bị hại D theo cơ quan chức năng xác định do vật sắc nhọn gây nên, hậu quả từ Phạm Tấn T trực tiếp dùng dao. Tuy nhiên, bị cáo T và Th đều thừa nhận việc cùng nhau bàn bạc và thống nhất tham gia đánh nhóm người bị hại. Vì thế, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về toàn bộ tội phạm đã gây ra. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đều là những người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ đánh người bị hại gây thương tích tỷ lệ 18%. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 18/CT-VKSDH ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng mang tính bộc phát, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Dù giữa các bị cáo và Nguyễn Văn D, Trương Công T2, Đặng Ngọc A không quen biết, không có mâu thuẫn từ trước, nhưng chỉ vì suy nghĩ ghen tuông trong lúc ăn nhậu, các bị cáo không kiềm chế được bản thân đã thống nhất cùng nhau đi đánh nhóm của D. Với hai tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134, các bị cáo bị truy tố ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, nên cần xử lý nghiêm. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét vai trò phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[3.1] Bị cáo Phạm Tấn T, mặc dù không quen biết từ trước với nhóm người bị hại, nhưng xuất phát từ suy nghĩ ghen tuông vô cớ đã chủ động rủ rê bị cáo Th đi đánh nhóm người bị hại. Bị cáo trực tiếp dùng dao gấp bằng kim loại dài 12,5cm đâm Nguyễn Văn D trúng vùng bụng và mông gây thương tích tỷ lệ 18% là thể hiện tính hung hăng, côn đồ, không xem trọng sức khỏe của người khác và coi

thường pháp luật. Ngoài gây thương tích cho Nguyễn Văn D, bị cáo T còn gây thương tích cho Đặng Ngọc A. Tuy anh A không yêu cầu khởi tố vụ án, nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng cần xem xét nội dung này để đánh giá toàn diện về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn D số tiền 15 triệu đồng, được người bị hại bãi nại; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 591/Sư đoàn 377/QC Phòng không không quân; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b,s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Bị cáo Huỳnh Văn Th sau khi được bị cáo T rủ rê, bản thân bị cáo cũng không có mâu thuẫn nhưng đồng ý đi đánh nhóm người bị hại. Bị cáo là đồng phạm nhưng thể hiện sự bần bạc tích cực, tuy không trực tiếp gây ra tỷ lệ thương tích cho Nguyễn Văn D nhưng tỏ thái độ hung hăng, côn đồ, chủ động tham gia đánh nhóm bị hại trước, cụ thể là đánh anh Trương Công T2. Mặc dù không gây thương tích cho anh Trương Công T2 nhưng cũng cần thiết xem xét để đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cân nhắc để lượng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo nhưng thấp hơn mức hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Th là chưa tương xứng với tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do đó không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của bị cáo Huỳnh Văn Th đối với người bị hại Nguyễn Văn D. Trả cho Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng), được Huỳnh Văn Th nộp tại biên lai thu tiền số 0000805 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) con dao gấp bằng kim loại dài 12,5cm; cán dao dài 7,5cm; lưỡi dao dài 05cm, có hoa văn. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 giữa Cơ quan Thi hành án Dân sự thị xã Đông Hòa và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn T; Huỳnh Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Điểm b,s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 29/12/2021.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Điểm b,s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Trả cho Nguyễn Văn D số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) được Huỳnh Văn Th khắc phục hậu quả, nộp tại biên lai thu tiền số 0000805 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) con dao gấp bằng kim loại dài 12,5cm; cán dao dài 7,5cm; lưỡi dao dài 05cm. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 giữa Cơ quan Thi hành án Dân sự thị xã Đông Hòa và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa.

6. Về án phí: Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Tấn T, Huỳnh Văn Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA